

năm 1998, theo dõi, kiểm tra việc thành lập tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp nhà nước.

2. Trong quý IV năm 1998, các doanh nghiệp nhà nước phải tổ chức xong bộ máy kiểm toán nội bộ đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 1998 của doanh nghiệp.

Các cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và các doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 55/1998/TT-BTC
ngày 20-4-1998 hướng dẫn chế độ
thu, nộp và quản lý lệ phí đăng
ký kinh doanh hợp tác xã.

Thi hành Điều 12 Nghị định số 16-CP ngày 21-2-1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và tổ chức hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và Công văn số 5977-KTTH ngày 24-11-1997 của Văn phòng Chính phủ về thu lệ phí kinh doanh hợp tác xã.

Căn cứ Quyết định số 276-CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thống nhất quản lý phí và lệ phí.

Bộ Tài chính quy định chế độ thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã quy định tại Nghị định số 16-CP ngày 21-2-1997 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG NỘP

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

II. MỨC THU

1. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quy định như sau:

- Hợp tác xã do Ủy ban Nhân dân quận, huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thu: 100.000 đồng/giấy (một trăm nghìn đồng).

- Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thu: 200.000 đồng/giấy (hai trăm nghìn đồng).

2. Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được cấp giấy phép, sau đó cần thay đổi nội dung ghi trong giấy phép thì mỗi lần thay đổi thu: 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Mức thu quy định trên không kể tiền mua đơn hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

III. QUẢN LÝ LỆ PHÍ

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện trong quá trình xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhiệm vụ:

- Tổ chức thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng quy định tại Thông tư này.

- Khi thu lệ phí phải cấp cho người nộp tiền biên lai thu lệ phí do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành, biên lai nhận tại cơ quan thuế địa phương nơi cơ quan thu đóng trụ sở.

- Thực hiện mở sổ sách, chứng từ kế toán theo dõi riêng số thu, nộp tiền lệ phí theo đúng chế độ kế toán, thống kê hiện hành của Nhà nước.

- Thực hiện nộp tiền lệ phí vào ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của cơ quan thuế.

- Hàng năm, quyết toán số thu, nộp tiền thu lệ phí với cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm phải gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan thuế và cơ quan tài chính cùng cấp.

2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là khoản thu của ngân sách nhà nước, mỗi tháng một lần, cơ quan thu kê khai nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được trong kỳ gửi cho cơ quan thuế. Cơ quan thuế kiểm tra tờ khai, ra thông báo số tiền phải nộp, thời hạn nộp, chương, loại, khoản, theo mục 046, Mục lục ngân sách nhà nước quy định. Căn cứ vào thông báo của cơ quan thuế gửi đến, cơ quan thu thực hiện nộp tiền lệ phí thu được của tháng vào ngân sách nhà nước, nhưng chậm nhất ngày 10 tháng sau phải nộp hết số phải nộp của tháng trước.

Các khoản chi in giấy chứng nhận, thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan thuế nơi đơn vị thu lệ phí đóng trụ sở có trách nhiệm cấp biên lai thu tiền lệ

phí cho cơ quan thu, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan thu lệ phí thực hiện chế độ thu nộp lệ phí; quản lý và sử dụng biên lai thu tiền; thực hiện sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng chế độ quy định.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

VŨ MỘNG GIAO

BỘ Y TẾ

CHỈ THỊ số 4/1998/CT-BYT ngày 4-3-1998 về việc tăng cường sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, tiết kiệm tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Trong những năm gần đây, tình hình sử dụng thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh (dưới đây gọi chung là bệnh viện) đã có sự chuyển biến trong việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và có hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tuy nhiên, các bệnh viện đang có xu hướng dùng thuốc ngoại nhập với chi phí ngày càng cao mặc dù các công ty, xí nghiệp được phẩm trong nước đã sản xuất được với cùng hoạt chất, chất lượng tốt và giá thành hợp lý. Theo thống kê, trong tổng chi phí khám, chữa bệnh từ quỹ bảo hiểm y tế, chi phí cho